

PHẦN ĐỌC HIỂU: (3 ĐIỂM)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng bị chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đặng tiêu diệt giặc, đến những công chức ở hậu phương nhịn ăn để ủng hộ cho bộ đội, từ những phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ săn sóc yêu thương bộ đội như con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên ruộng đất cho Chính Phủ... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

(Trích Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng – Hồ Chí Minh, Dẫn theo **Thơ văn Hồ Chí Minh**)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. Phương thức biểu đạt đó được thể hiện như thế nào? (1,0 điểm)

Câu 2: Nét đặc sắc trong cách sử dụng câu của văn bản trên là gì? Nêu tác dụng của cách diễn đạt đó (1,0 điểm)

Câu 3: Theo anh/chị, thanh niên ngày nay cần phải làm gì để *xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước*? (1,0 điểm)

PHẦN LÀM VĂN: (7 ĐIỂM)

Phân tích đoạn thơ sau:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng)

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI VIẾT SỐ 3

NĂM HỌC 2016 – 2017

MÔN NGŨ VĂN LỚP 12

YÊU CẦU CHUNG

– Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

– Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

– Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,5 điểm và làm tròn.

YÊU CẦU CỤ THỂ

PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm)

Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn là nghị luận. Mở đầu tác giả nêu luận điểm, tiếp đó dùng lí lẽ và dẫn chứng từ thực tế để làm sáng tỏ luận điểm.

Mức đầy đủ: trả lời đúng như đáp án trên.

Mức không đầy đủ: nêu được 1 trong 2 ý trên.

Mức không tính điểm: không trả lời hoặc có câu trả lời khác.

Câu 2:(1,0 điểm)

Tác giả sử dụng nghệ thuật điệp cấu trúc câu: *Từ ...đến....* Cách diễn đạt này có tác dụng: chứng minh lòng yêu nước của nhân dân ta, nhấn mạnh tính chất phổ biến, rộng khắp của lòng yêu nước : ở mọi nơi, ở mọi tầng lớp nhân dân.

+ Mức đầy đủ: hs trả lời được như nội dung trên.

+ Mức không đầy đủ: nêu đúng biện pháp tu từ, nêu được hiệu quả nghệ thuật nhưng không đầy đủ (0,5 điểm) /*nêu đúng biện pháp tu từ, nhưng chưa nêu được tác dụng.*(0,25 điểm)

+ Mức không tính điểm: không trả lời hoặc có câu trả lời khác.

Câu 3: (1,0 điểm)

– Hs nêu được những việc làm hữu ích, lối sống, suy nghĩ và hành động đẹp, sống có lí tưởng và công hiến... Phê phán những biểu hiện tiêu cực.

– Trình bày suy nghĩ một cách thuyết phục.

Làm văn (7,0 điểm)

* Yêu cầu chung: Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

* Yêu cầu cụ thể:

a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0,5 điểm)

– Điểm 0,5 điểm: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.

– Điểm 0,25: Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu trên; phần Thân bài chỉ có 1 đoạn văn.

– Điểm 0: Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn văn.

b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm)

– Điểm 0,5: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: *hình tượng người lính trong đoạn thơ trích từ bài “Tây Tiến” – Quang Dũng.*

– Điểm 0,25: Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, chỉ nêu chung chung.

– Điểm 0: Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc sang vấn đề khác.

c) Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,5 điểm)

– Điểm 0,5: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

– Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

d) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp(5,0 điểm)

Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng (điểm), học sinh có thể trình bày theo cách sau:

* Vẻ đẹp lãng mạn của người lính Tây Tiến

- Hình tượng tập thể những người lính Tây Tiến được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn với khuynh hướng tô đậm những cái phi thường, sử dụng rộng rãi thủ pháp đối lập để tác động mạnh vào cảm quan người đọc, kích thích trí tưởng tượng phong phú của người đọc.

- Trong bài thơ, Quang Dũng đã tạo được một không khí, chuẩn bị cho sự xuất hiện trực tiếp của những người lính Tây Tiến ở đoạn thơ thứ ba này. Trên cái nền hoang vu hiểm trở vừa hùng vĩ vừa dữ dội khác thường của núi rừng (ở đoạn một), và duyên dáng, mỹ lệ, thơ mộng của Tây Bắc (ở đoạn hai), đến đoạn thơ thứ ba, hình ảnh những người lính Tây Tiến trực tiếp xuất hiện với một vẻ đẹp độc đáo và kì lạ:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

... Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

- Quang Dũng đã chọn lọc những nét tiêu biểu nhất của những người lính Tây Tiến để tạc nên bức tượng đài tập thể đặng khái quát những gương mặt chung của cả đoàn quân. Qua ngòi bút của ông, những người lính Tây Tiến hiện ra đầy oai phong và dữ dội khác thường. Thực tế gian khổ thiếu thốn đã làm cho người lính da dẻ xanh xao, sốt rét làm họ rụng cả tóc. Quang Dũng không hề che giấu những sự thực tàn khốc đó. Song cái nhìn lãng mạn của ông đã thấy họ ốm mà không yếu, đã nhìn thấy bên trong cái hình hài tiều tụy của họ chứa đựng một sức mạnh phi thường. Và ngòi bút lãng mạn của ông đã biến họ thành những bức chân dung lẫm liệt, oai hùng. Cái vẻ xanh xao vì đói khát, vì sốt rét của những người lính, qua cái nhìn của ông, vẫn toát lên cái oai phong của những con hổ nơi rừng thiêng. Cái vẻ oai phong, lẫm liệt ấy còn được thể hiện quan ánh mắt giận dữ *mắt trừng gửi mộng* của họ ...

– Cái nhìn nhiều chiều của Quang Dũng đã giúp ông nhìn thấy xuyên qua cái vẻ oai hùng, dữ dằn bề ngoài của những người lính Tây Tiến là những tâm hồn còn rất trẻ, những trái tim rạo rực, khao khát yêu đương *Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*. Như vậy, trong bốn câu thơ trên, Quang Dũng đã tạc lên bức tượng đài tập thể những người lính Tây Tiến không chỉ bằng những đường nét khắc họa dáng vẻ bề ngoài mà còn thể hiện được cả thế giới tâm hồn bên trong đầy mộng mơ của họ.

*Chất bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến

– Khi viết về những người lính Tây Tiến, Quang Dũng đã nói tới cái chết, sự hi sinh nhưng không gây cảm giác bi lụy, tang thương. Cảm hứng lãng mạn đã khiến ngòi bút ông nói nhiều tới cái buồn, cái chết như là những chất liệu thẩm mỹ tạo nên cái đẹp mang chất bi hùng:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

....Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

– Ngòi bút của Quang Dũng không hề *nhấn chìm* người đọc vào cái bi thương, bi lụy. Cảm hứng của ông mỗi khi chìm vào cái bi thương lại được nâng đỡ bằng đôi cánh của lí tưởng, của tinh thần lãng mạn. Chính vì vậy mà hình ảnh những nắm mồ chiến sĩ rải rác nơi rừng hoang biên giới xa xôi đã bị mờ đi trước lí tưởng quên mình vì Tổ quốc của người lính Tây Tiến. Cái sự thật bi thảm những người lính Tây Tiến gục ngã bên đường không có đến cả mảnh chiếu che thân, qua cái nhìn của nhà thơ, lại được bọc trong những tấm ào bào sang trọng. Và rồi, cái bi thương ấy bị át hẳn đi trong tiếng gầm thét dữ dội của dòng sông Mã:

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Cái chết, sự hi sinh của những người lính Tây Tiến được nhà thơ miêu tả thật trang trọng. Cái chết ấy đã tạo được sự cảm thương sâu sắc ở thiên nhiên. Và dòng sông Mã đã trân trọng đưa tiễn linh hồn người lính bằng cách tấu lên khúc nhạc trầm hùng.

* Nghệ thuật

– Cảm hứng và bút pháp lãng mạn.
– Cách sử dụng ngôn từ đặc sắc: các từ chỉ địa danh, từ tượng hình, từ Hán Việt...

– Kết hợp chất nhạc và chất họa.

* Đánh giá chung

– Hình ảnh những người lính Tây Tiến trong đoạn thơ này thấm đẫm tính chất bi tráng, chói ngời vẻ đẹp lí tưởng, mang dáng vẻ của những anh hùng kiểu chinh phu thuở xưa một đi không trở lại.

– Tây Tiến là sự kết tinh những sắc thái vừa độc đáo vừa đa dạng của ngôi bút Quang Dũng. Nhà thơ đã sáng tạo được hình tượng tập thể những người lính Tây Tiến, miêu tả được vẻ đẹp tinh thần của những con người tiêu biểu cho một thời kì lịch sử một đi không trở lại.

– Thơ ca kháng chiến chống Pháp đã miêu tả thành công hình ảnh người lính. Và Quang Dũng, qua bài thơ Tây Tiến nổi tiếng của mình, đã góp vào viện bảo tàng hình ảnh những người lính đó bức chân dung người lính Tây Tiến rất độc đáo của mình.

– Điểm 5: Đảm bảo các yêu cầu trên.

– Điểm 4: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm.

(phân tích, so sánh) còn chưa được trình bày đầy đủ hoặc liên kết chưa thực sự chặt chẽ.

– Điểm 3: Đáp ứng 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.

– Điểm 2: Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.

– Điểm 0,5: Hầu như không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

– Điểm 0: Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

e) Sáng tạo (0,5 điểm)

– Điểm 0,5: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...) ; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện

khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

– Điểm 0,25: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

– Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.